



dé guó
德国

proper noun (country) · Germany

Example Sentences

wǒ míng nián xiǎng qù dé guó liú xué
我明年想去德国留学。

I want to study abroad in Germany next year.

dé guó duì yíng dé le shì jiè bēi guān jūn
德国队赢得了世界杯冠军。

The German team won the World Cup championship.

Trace each character, then write the word on your own.

德	德	德	德	德	德	德	德	德	德	德
德	德	德	德	德	德	德				

国	国	国	国	国	国	国	国	国	国	国
